ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THI
KỲ THI HẾT HỌC PHẦN TACS4 - NVCL QH.2017

Ngày thi: 24/12/2018 **Địa điểm: A2 - ĐHNN** **Mã HP: FLF2105** **Phòng thi: 05 (P.506-A2)**

TT	SBD	MSV	Họ và tên		Ngày sinh	Khoa/ Ngành	Nghe		Đọc		Viết		Nói		Ghi chú
							Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	
1	001	17001002	Nguyễn Việt	Anh	05.10.1999	QTVLH									
2	002	17000002	Vũ Hoàng	Anh	21.03.1999	QTVLH									Ko đủ đk thi
3	003	17000640	Nguyễn Diệu	Anh	16.01.1999	TTHH									Ko đủ đk thi
4	004	17001378	Trần Minh	Anh	07.11.1999	TTHH									
5	005	17000747	Lê Hữu Phương	Anh	02.01.1999	QTSH									
6	006	17001217	Lương Tuấn	Anh	09.06.1999	QTVLH									
7	007	17001353	Trần Thị Phương	Anh	26.01.1996	QTVLH									
8	008	17000461	Đỗ Xuân	Bách	08.08.1989	QTVLH									
9	009	17001262	Nguyễn Thị	Bẩy	02.03.1999	TTKHMT									
10	010	17001418	Nguyễn Linh	Chi	07.02.1999	QTSH									Ko đủ đk thi
11	011	17000450	Nguyễn Quỳnh	Chi	15.11.1999	TTHH									
12	012	17000184	Trương Quỳnh	Chi	24.02.1999	QTSH									
13	013	17001036	Nguyễn Thị Mai	Chi	05.07.1999	TTHH									
14	014	17000395	Nguyễn Trường	Đông	18.07.1999	TTHH									
15	015	17001532	Nguyễn Minh	Đức	30.07.1999	TTHH									Ko đủ đk thi
16	016	17000764	Trần Đình	Đức	07.09.1999	TTHH									
17	017	17000825	Đào Thị Lê	Dung	06.09.1999	TTHH									
18	018	17001033	Đỗ Thị	Dung	06.03.1999	QTSH									
19	019	17000591	Bùi Quang	Duy	17.05.1999	TTHH									
20	020	17000698	Nguyễn Công	Hải	14.11.1999	TTHH									Ko đủ đk thi
21	021	17000698	Nguyễn Công	Hải	14.11.1999	TTHH									
22	022	17001371	Ngô Thị	Hằng	18.08.1999	TTHH									
23	023	17000113	Vũ Thị Mỹ	Hạnh	16.06.1999	TTHH									
24	024	17000670	Đỗ Thị Minh	Hạnh	16.11.1999	QTSH									
25	025	17000421	Lê Thị Xuân	Hoa	12.02.1999	TTKHMT									
26	026	17001299	Bùi Thu	Hương	11.10.1999	QTSH									
27	027	17001541	Trần Thu	Hương	30.03.1999	TTKHMT									
28	028	17001541	Trần Thu	Hương	30.03.1999	TTKHMT									

Danh sách gồm: sinh viên; Số sinh viên dự thi môn Nghe:……; Môn Đọc: ……..; Môn Viết:……; Môn Nói:…….. ***82***

Giám thị :……
Giám khảo:…….
Giáo viên chấm Viết:……
Thư ký: ……..

Hà Nội, ngày tháng năm 2018
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THI
KỲ THI HẾT HỌC PHẦN TACS4 - NVCL QH.2017

Ngày thi: 24/12/2018 **Địa điểm: A2 - ĐHNN** **Mã HP: FLF2105** **Phòng thi: 06 (P.507-A2)**

TT	SBD	MSV	Họ và tên		Ngày sinh	Khoa/ Ngành	Nghe		Đọc		Viết		Nói		Ghi chú
							Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	
1	029	17001707	Nguyễn Thanh	Hường	27.02.1999	TTKHMT									
2	030	17001232	Ngô Mạnh	Huy	03.09.1999	QTVLH									Ko đủ đk thi
3	031	17000548	Nguyễn Ngọc Khánh	Huyền	19.04.1999	QTVLH									

4	032	17001768	Nguyễn Thị	Huyền	02.02.1999	TTHH									
5	033	17001307	Nguyễn Viết	Khoa	29.07.1999	TTHH									
6	034	17000035	Trần Thị	Lan	29.05.1999	QTSH									
7	035	17000783	Trần Mê	Li	02.07.1999	QTSH									Ko đủ đk thi
8	036	17000995	Nguyễn Thị Khánh	Linh	27.04.1998	QTSH									Ko đủ đk thi
9	037	17000460	Nguyễn Diệu	Linh	12.03.1997	TTHH									
10	038	17000443	Ninh Tiến	Linh	25.02.1999	TTKHMT									
11	039	17000085	Đặng Thu	Loan	15.03.1999	TTHH									
12	040	17000544	Lê Ngọc	Long	23.07.1999	TTHH									
13	041	17000594	Nguyễn Thị Lan	Luyến	09.12.1999	TTHH									
14	042	17000181	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	13.01.1999	QTSH									
15	043	17001725	Vũ Quỳnh	Mai	07.12.1999	QTSH									
16	044	17000531	Đinh Thu	Minh	04.05.1999	QTSH									
17	045	17000091	Đồng Hà	My	07.01.1999	TTKHMT									
18	046	17001398	Huỳnh Thị Thúy	Nga	09.08.1999	TTHH									
19	047	17001589	Lưu Thị Thùy	Ngân	29.07.1998	QTSH									Ko đủ đk thi
20	048	17001103	Phạm Hồng	Ngọc	26.01.1999	QTSH									Ko đủ đk thi
21	049	17000634	Tạ Ánh	Ngọc	24.01.1999	TTHH									
22	050	17001511	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	04.10.1999	TTHH									
23	051	17000490	Lê Ánh	Nguyệt	27.09.1999	QTSH									
24	052	17001623	Nguyễn Hà	Nhi	01.11.1999	QTSH									
25	053	17000260	Nguyễn Hà	Nhung	24.05.1999	QTSH									
26	054	17000767	Nguyễn Thị	Nhung	05.12.1999	TTKHMT									
27	055	17000161	Phạm Thị	Phương	18.12.1999	TTHH									

Danh sách gồm: sinh viên; Số sinh viên dự thi môn Nghe:……; Môn Đọc: ……..; Môn Viết:……; Môn Nói:…….

Giám thị :……

Giám khảo:…….

Giáo viên chấm Viết:……

Thư ký: ……..

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THI

KỲ THI HẾT HỌC PHẦN TACS4 - NVCL QH.2017

Ngày thi: 24/12/2018 Địa điểm: A2 - ĐHNN Mã HP: FLF2105 Phòng thi: 07 (P.510-A2)

TT	SBD	MSV	Họ và tên		Ngày sinh	Khoa/ Ngành	Nghe		Đọc		Viết		Nói		Ghi chú
							Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	
1	056	17000214	Nguyễn Thị Thu	Phương	20.01.1999	TTHH									
2	057	17001535	Nguyễn Đình	Quân	14.05.1999	TTHH									
3	058	17000342	Đinh Ngọc Hoàng	Quân	03.07.1999	QTVLH									
4	059	17000710	Đào Đức	Quang	06.11.1999	TTKHMT									
5	060	17000643	Nguyễn Trung	Sơn	03.11.1999	TTHH									
6	061	17000946	Trần Phương	Thảo	30.11.1999	QTSH									Hoãn thi
7	062	17001258	Nguyễn Phương	Thảo	07.11.1999	QTSH									
8	063	17000429	Nguyễn Duy	Thể	20.11.1997	QTVLH									Ko đủ đk thi
9	064	17000316	Nguyễn Thị	Thơm	29.04.1999	TTKHMT									
10	065	17000550	Đỗ Thị Phong	Thu	11.08.1999	TTHH									
11	066	17000186	Đỗ Thị	Thuỳ	19.01.1999	TTHH									
12	067	17000622	Dương Thị Thủy	Tiên	08.12.1999	TTHH									Ko đủ đk thi

13	068	17000370	Phạm Ngọc	Tiến	01.04.1999	QTVLH									Ko đủ đk thi
14	069	17001401	Đỗ Thu	Trà	04.12.1999	QTSH									Ko đủ đk thi
15	070	17000495	Nguyễn Ngọc	Trâm	04.07.1999	QTSH									
16	071	17001240	Lê Thị Quỳnh	Trang	12.03.1999	QTSH									
17	072	17000734	Trương Thị Thùy	Trang	10.10.1999	TTHH									
18	073	17001073	Phạm Thị Thanh	Trang	11.08.1999	TTHH									
19	074	17000631	Nguyễn Thị	Trang	07.10.1999	QTSH									Ko đủ đk thi
20	075	17001249	Trần Việt	Tùng	26.08.1999	TTKHMT									
21	076	17001677	Đào Gia	Uyên	24.02.1999	TTKHMT									Ko đủ đk thi
22	077	17001587	Phạm Thị Thu	Uyên	01.08.1999	QTSH									
23	078	17000754	Bùi Thị Thu	Uyên	01.12.1999	QTSH									
24	079	17001811	Vũ Thị Mỹ	Uyên	12.09.1999	TTKHMT									
25	080	17000191	Nguyễn Thị	Xoan	22.05.1999	TTHH									
26	081	17001806	Nguyễn Mùa	Xuân	06.03.1999	TTHH									
27	082	17000598	Nguyễn Thị Hồng	Yến	07.02.1999	TTHH									

Danh sách gồm: sinh viên; Số sinh viên dự thi môn Nghe:……; Môn Đọc: ……..; Môn Viết:……; Môn Nói:…….

Giám thị :……

Giám khảo:…….

Giáo viên chấm Viết:……

Thư ký: ……..

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THI

KỲ THI HẾT HỌC PHẦN TACS4 - NVCL QH.2017

Ngày thi: 24/12/2018 Địa điểm: A2 - ĐHNN Mã HP: FLF2105 Phòng thi: 08 (P.511-A2)

TT	SBD	MSV	Họ và tên		Ngày sinh	Khoa/ Ngành	Nghe		Đọc		Viết		Nói		Ghi chú
							Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	
1	083	15001912	Nguyễn	Khánh	03.03.1997	QTSH									
2	084	15000341	Nguyễn Hà	Quyên	25.04.1997	QTSH									
3	085	14000259	Trịnh Thị	Hiền	14.09.1996	QTĐCH									
4	086	14000604	Nguyễn Thị	Nhung	02.02.1996	QTĐCH									
5	087	14000498	Lê Thị Khánh	Ly	03.03.1995	QTSH									
6	088	15001057	Nguyễn Thị Phương	Linh	14.08.1997	QTSH									
7	089	15001111	Ngô Tuấn	Biên	16.04.1997	QTSH									
8	090	15001308	Phạm Thị	Hạnh	24.02.1996	QTSH									
9	091	15021120	Nguyễn Thanh	Ngân	21.08.1997	KHMT									
10	092	15001777	Huỳnh Kim	Vũ	11.12.1997	QTĐCH									
11	093	15003421	Nguyễn Thanh	Hằng	07.12.1997	QTĐCH									
12	094	15000284	Trần Việt	Anh	23.11.1996	QT Lý									
13	095	15001126	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	09.01.1997										
14	096	15001039	Phạm Thùy	Trang	24.01.1997										
15	097	15001059	Phạm Thị Phương	Anh	02.09.1996										
16	098	15001082	Vũ Thu	Hiền	23.08.1997										
17	099	15001311	Bùi Nhật	Linh	04.03.1997										
18	100	15021593	Doãn Mạnh	Duy	07.05.1997	I/CQ									
19	101	15004103	Võ Đức	Ngọc	11.06.1997										
20	102	15001047	Nguyễn Thái	Sơn		QTSH									
21	103	15001027	Mai Thị	Ngân		QTSH									
22	104	15000612	Nguyễn Bích	Ngọc	09.02.1997	QT Hóa									
23	105	15000671	Nguyễn Thị	Quỳnh	06.11.1997	QT Hóa									

24	106	15000423	Nguyễn Thị Duyên	04.05.1997	QT Hóa									
25	107													
26	108													
27	109													
28	110													

Danh sách gồm: sinh viên; Số sinh viên dự thi môn Nghe:……; Môn Đọc: ……..; Môn Viết:……; Môn Nói:…….

Giám thị :……

Giám khảo:…….

Giáo viên chấm Viết:……

Thư ký: ……..

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI